TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2019/HS-ST Ngày 19 - 3 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Doãn Thị Vệ và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Nhà văn hóa tổ 7, phường Trưng Trắc thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 2 năm 1998; tại Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Xã S, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Bùi Văn B và con bà Mai Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người bào chữa cho bị cáo Đ:

Ông Bùi Sinh Quyền, sinh năm 1949, có mặt

Ông Phạm Viết Luân, sinh năm 1980, có mặt

Là Luật sư Văn phòng Luật sư Phúc Thọ- thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng:

Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1983, vắng mặt

* Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều tối ngày 18/12/2018, Bùi Văn Đ là công nhân Công ty H V Nam mua 02 túi ma túy cần sa của một người đàn ông tên T (không rõ họ, đệm, địa chỉ) tại khu vực vòng tròn 1 thuộc tổ 2, phường X, thành phố Phúc Yên với giá 400.000đồng. Sau đó, Bùi Văn Đ đem về phòng 216 ký túc xá công ty H chia 02 túi ma túy nêu trên ra thành 04 túi nhỏ rồi cất vào tủ cá nhân của Đ tại phòng 216 để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến sáng ngày 19/12/2018, Đ lấy ra 01 túi ma túy cần sa, sau đó lấy ra một ít cho vào điếu cày của mình trong phòng 216 để sử dụng; phần còn lại, Đ cất vào chiếc hộp sắt màu xanh trắng có dòng chữ Mentos để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 09giờ 50 phút ngày 20/12/2018, khi Đ đang ngủ tại phòng 216 Ký túc xá Công ty H thì nhận được điện thoại hỏi mua ma túy cần sa của bạn nghiện mới quen tự xưng tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, có địa chỉ tổ 14, phường H, thành phố Phúc Yên, lúc đó Đ vẫn đang buồn ngủ nên Đ trả lời V: "Tý nữa dậy em gọi lại". Khoảng 05 phút sau, Đ ngủ dậy gọi điện thoại cho V, V thỏa thuận mua 02 túi cần sa của V với giá 400.000đồng và hẹn nhau ở cổng ký túc xá Công ty H. Sau đó, Đ cầm 02 túi ma túy cần sa ở trong lòng bàn tay trái đi bộ ra chỗ hẹn để bán ma túy. Cùng lúc này, V đi xe ôm của anh Lê Ngọc A đi đến điểm hẹn, nhìn thấy Đ đang đứng một mình trước cổng ký túc xá, V bảo anh Lê Ngọc A dừng xe trước mặt Đ. Nguyễn Văn V xuống xe đưa cho Bùi Văn Đ 400.000đồng, Đ đưa cho V 02 gói ma túy cần sa, thì bị lực lượng Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ của V: 02 túi nilon bên trong chứa tổ chức dạng thực vật gồm nhiều nụ, hoa, lá và cành khô, màu xanh úa, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu A1 và 01 điện thoại di động Itel màu xanh đen;

- Thu giữ của Đ: 400.000đồng là tiền bán ma túy cho V và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn Đ tại phòng 216 Ký túc xá Công ty H Việt Nam. Kết quả, thu giữ 01 chiếc hộp sắt màu xanh trắng có dòng chữ Mentos bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các tổ chức dạng thực vật gồm nhiều nụ, hoa, lá, cành khô màu xanh úa, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 (trên mặt bàn uống nước); 01 túi nilon màu trắng chứa các tổ chức dạng thực vật gồm nhiều nụ, hoa, lá, cành khô màu xanh úa, niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 (trong tủ cá nhân của Bùi Văn Đ) và 01 điều cày bằng tre màu nâu mà Đ dùng sử dụng ma túy tại phòng 216.

Tại Bản kết luận giám định số: 1943/KLGĐ ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, kết luận: ''Tổ chức cành, búp, lá thực vật đã khô của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,2766 g (hai phẩy hai bảy sáu sáu gam, không kể bao bì) loại cần sa. Cần sa và các chế phẩm từ cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, thứ tự 45, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.''.

Cơ quan giám định đã hoàn lại 0,8865 gam cần sa và toàn bộ bao gói.

Tại Bản kết luận giám định số: 1947/KLGĐ ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 và A3, kết luận:

‘‘1. Tổ chức thực vật khô màu xanh úa của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại cần sa. Cần sa và các chế phẩm từ cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, thứ tự 45, Nghị định số 73/2018/NĐ–CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5356 g (không phảy năm ba năm sáu gam, không kể bao bì).

2. Tổ chức thực vật khô màu xanh úa của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại cần sa. Cần sa và các chế phẩm từ cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, thứ tự 45, Nghị định số 73/2018/NĐ–CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,9433 g (không phảy chín bốn ba ba gam, không kể bao bì)”.

Cơ quan giám định đã hoàn lại A2 = 0,2140 gam; A3 = 0,4516 gam cần sa và toàn bộ bao gói.

Đối với đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 14, phường H, thành phố Phúc có hành vi mua ma túy để sử dụng, trong khi làm việc tại trụ sở Công an thành phố Phúc Yên, lợi dụng sơ hở V đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường H là địa chỉ ban đầu V khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bùi Văn Đ khai đối tượng bán ma túy cho mình tên là T, ở phường X, thành phố Phúc Yên. Quá trình điều tra chưa xác định được người có đặc điểm như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Lê Ngọc A, là người lái xe ôm chở V đến khu vực cổng ký túc Công ty H, nhưng không biết mục đích của V đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với các anh Phương Ngọc A, anh Bùi Việt H, Kim Đình H, Hà Sỹ V là những người ở cùng phòng 216 ký túc xá công ty H với Bùi Văn Đ, các anh không biết việc Đ mua ma túy cần sa đem về cất giấu và sử dụng trong phòng nên không đề cập xử lý.

*Về xử lý vật chứng

Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc hộp sắt màu xanh trắng có dòng chữ Mentos dùng cất giấu ma túy và 01 chiếc điếu cày Đ dùng để sử dụng ma túy cần sa.

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Itel màu xanh đen và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen là công cụ sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng là tiền bán ma túy mà có.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, Bùi Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSPY ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Bùi Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Bùi Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là ông Bùi Sinh Quyền và ông Phạm Viết Luân trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố mẹ bị cáo là người làm ruộng, ông nội bị cáo là người có công với nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam V Nam tặng hạng nhì. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20 tháng 12 năm 2018; Bản kết luận giám định; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10

giờ 05 phút ngày 20/12/2018, tại khu vực cổng ký túc xá công ty H thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, Bùi Văn Đ đã có hành vi bán trái phép ma túy 02 túi ma túy có trọng lượng là 2,2766g cần sa cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 14, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên với giá 400.000đồng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngoài ra khám xét nơi ở của Đ thu giữ 02 túi ma túy cần sa có tổng trọng lượng là A2 = 0,5356 và A3 = 0,9433. Đ khai dùng để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy tổng trọng lượng ma túy Đ phạm tội A1, A2 và A3 là 3,7555g cần sa.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 12/CT – VKSPY ngày 30 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ tháng 11/2018. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ông nội của bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, được Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam tặng hạng nhì; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù, bị cáo bán trái phép chất ma túy vì mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì Vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng mua ma túy của Bùi Văn Đ ngày 20/12/2018 tự khai tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 14, phường H, thành phố Phúc. Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Bùi Văn Đ khai đối tượng bán ma túy cho mình tên là Toàn, ở phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên. Quá trình điều tra chưa xác định được người có đặc điểm như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với anh Lê Ngọc A, là người lái xe ôm chở V đến khu vực cổng ký túc Công ty H, nhưng không biết mục đích của V đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với các anh Phương Ngọc A, anh Bùi Việt H, Kim Đình H, Hà Sỹ V là những người ở cùng phòng 216 ký túc xá công ty H với Bùi Văn Đ, các anh không biết việc Đ mua ma túy cần sa đem về cất giấu và sử dụng trong phòng nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định và 01 chiếc hộp sắt màu trắng có dòng chữ Mentos và 01 chiếc điếu cày

Đối với 400.000đồng thu giữ của Đ, là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu bán xung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ, vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bùi Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật A1 là 0,8865 gam; A2 là 0,2140 gam; A3 là 0,4516 gam và toàn bộ bao gói, 01 chiếc hộp sắt màu trắng có dòng chữ Mentos và 01 chiếc điếu cày bằng tre màu nâu;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, đen.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ,V.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LƯU THỊ THÚY